

Bản án số: **03/2024/HNGĐ-ST**;
Ngày: 03-01-2024.

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Quân;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoa Kiều;
- Bà Lê Thị Ngọc Ánh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo: không tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 453/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 197/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Trần Thị B – sinh năm 1975;

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

* Bị đơn: Nguyễn Tấn B1 – sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

(*Chị B có đơn xin xét xử vắng mặt; anh B1 vắng mặt không lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị B trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Tấn B1 tự nguyện cưới nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 09/6/2003. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do năm 2018 anh B1 đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh rồi quen và chung sống với người khác, đến năm 2020 thì anh chị thật sự

ly thân luôn với nhau cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị B xin ly hôn với anh B1.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Hoàng K – sinh ngày 25/8/1992 và Nguyễn Hoàng K1 – sinh ngày 01/12/1998. Các con hiện đã trưởng thành, lao động bình thường, chị không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Tấn B1 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị B, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị B giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh B1, không yêu cầu giải quyết con chung do các con đã trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Chị B khởi kiện yêu cầu ly hôn anh B1, nên xác định đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn hiện cư trú tại xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn Nguyễn Tấn B1 vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B1.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị B, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị B và anh B1 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn, hôn nhân có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 09/6/2003, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị B xin ly hôn anh B1 với lý do anh B1 đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh rồi quen và chung sống với người khác, từ năm 2020 thì anh chị thật sự ly thân luôn với nhau cho đến nay. Tòa án đã triệu tập anh B1 nhiều lần để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, nhưng anh B1 vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị B, cho thấy anh B1 không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân giữa hai người. Xét thấy hôn nhân giữa chị B và anh B1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên cần chấp nhận cho chị B ly hôn với anh B1.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng K – sinh ngày 25/8/1992 và Nguyễn Hoàng K1 – sinh ngày 01/12/1998. Các con chung hiện đã trưởng thành, lao động bình thường, chị không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Trần Thị B**. Cụ thể:

1. Chị **Trần Thị B** được ly hôn với anh **Nguyễn Tấn B1**.

2. Về án phí: Chị Trần Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0026374 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như chị đã thi hành xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Thủy Đông, huyện Thạnh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Minh Quân

